BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TB-ĐHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025 - Đợt 1

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025 - Đợt 1 như sau:

1. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Tên ngành	Mã số	Chỉ tiêu
1	Quản lý tài nguyên và môi trường	9850101	10
2	Kỹ thuật cơ khí	9520103	10
3	Kỹ thuật hoá học	9520301	10
4	Hóa phân tích	9440118	10
5	Kỹ thuật điện	9520201	10
6	Kỹ thuật điện tử	9520203	10
7	Khoa học máy tính	9480101	10
8	Công nghệ thực phẩm	9540101	10
9	Kế toán	9340301	25
10	Quản trị kinh doanh	9340101	20

2. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ: đối với người đã tốt nghiệp thạc sĩ là 3 năm; đối với người đã tốt nghiệp đại học là 4 năm.

3. Điều kiện dự tuyển

3.1 Về văn bằng đối với người đã tốt nghiệp thạc sĩ:

Người dự tuyển có bằng thạc sĩ phù hợp (nhóm 1) với ngành đăng ký dự tuyển. Đối với ngành phù hợp (nhóm 2), sau khi trúng tuyển, tiểu ban chuyên môn sẽ quyết định các môn học bổ sung kiến thức. (*Chi tiết tại Phụ lục 2.*)

3.2 Về văn bằng đối với người đã tốt nghiệp đại học:

Người dự tuyển có bằng đại học hạng giỏi trở lên phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển. (*Chi tiết tại Phụ lục 3.*)

3.3 Về kinh nghiệm nghiên cứu:

Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

3.4. Về kế hoạch học tập và nghiên cứu:

Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

3.5. Về năng lực ngoại ngữ:

Người dự tuyển phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng Anh;

b) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ tiếng Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ tiếng Anh quy định tại Phụ lục 1 của Thông báo này do Bộ Giáo dục Giáo dục Đào tạo công bố, còn hiệu lực (thời hạn 02 năm) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

4. Quy trình xét tuyển

4.1 Đánh giá hồ sơ dự tuyển:

Căn cứ kết quả học tập của người dự tuyển ở bậc đại học và thạc sĩ.

4.2 Đánh giá đề cương nghiên cứu:

Ứng viên trình bày về vấn đề dự định nghiên cứu trước Tiểu ban chuyên môn. Các thành viên trong Tiểu ban chuyên môn sẽ họp xét duyệt.

4.3 Đánh giá kinh nghiệm nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu của người dự tuyển.

5. Thời gian nộp hồ sơ, lệ phí dự tuyển

- Thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển: trước 28/04/2025.
- Thời gian trình bày đề cương (dự kiến): 17/05/2025.
- Phí dự tuyển và tham gia xét tuyển: 5.000.000 đồng/hồ sơ.

6. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
- Lý lịch khoa học: Có dán ảnh cá nhân được thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú của người dự tuyển xác nhận (theo mẫu);
- Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học (*bản sao y)*;
- Bằng và bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ (*bản sao y)*;
- Bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (*có công chứng)*;
- Các văn bằng, chứng chỉ khác (*bản sao y)* (nếu có);

Ghi chú: Các văn bằng và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt, nộp kèm công nhận văn bằng của Cục khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thư giới thiệu: Ít nhất 01 nhà khoa học chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu (theo mẫu);
- Bản đề cương nghiên cứu (06 bản);
- Minh chứng về kinh nghiệm nghiên cứu: (mỗi loại 6 bản) Bài báo, báo cáo khoa học đã công bố (kèm trang bìa, mục lục); tóm tắt luận văn thạc sĩ; xác nhận thâm niên công tác,…;
- Dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (06 bản);
- Giấy xác nhận thâm niên công tác;
- Giấy khám sức khỏe;
- Ảnh 3x4 của người dự tuyển ghi rõ họ tên, ngày sinh phía sau ảnh (02 tấm).

- Giấy khai sinh (*bản sao y);*
- Căn cước công dân (*bản sao y).*

Cơ sở đào tạo không hoàn trả lại hồ sơ sau khi nộp.

7. Học phí dự kiến năm học 2024 -2025: 55.000.000 đồng/năm (chia thành 2 lần nộp).

8. Thông tin liên hệ

Để biết thêm chi tiết vui lòng xem thông báo tại địa chỉ:

Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học (Tầng trệt – Nhà B)

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Số 12, Nguyễn Văn Bảo, P.1, Q. Gò Vấp, TP.HCM

Điện thoại: 028. 38940390 – Số nội bộ 106

Email: sdh@iuh.edu.vn – Website: www.ipe.iuh.edu.vn.

Nơi nhận:
- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Ban giám hiệu;
- Đăng website Trường;
- Lưu VT, ĐTQT&SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Phan Hồng Hải

PHỤ LỤC 1

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 4/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Kèm theo Thông báo số /TB–ĐHCN ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

Tiếng Anh

TT	Văn bằng/Chứng chỉ	Trình độ/ Thang điểm Chuẩn đầu vào tiến sĩ tương đương bậc 4
1	IELTS	Từ 5.5 trở lên
2	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
3	Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill. Thang điểm: từ 160 trở lên
4	Aptis ESOL International Certificate	B2
5	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency (VSTEP)	Bậc 4

Lưu ý:

- Chỉ chấp nhận chứng chỉ được cấp bởi các đơn vị được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài tại Việt Nam và các đơn vị tổ chức thi đánh giá năng lực Tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (công bố chính thức trên Website của Cục Quản lý Chất lượng).

- Chứng chỉ ngoại ngữ có giá trị trong 02 năm tính từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

- Chỉ chấp nhận Chứng chỉ Aptis ESOL International Certificate cấp sau ngày 31/3/2023 theo Quyết định số 925/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Không chấp nhận chứng chỉ TOEFL IBT phiên bản Home edition cấp sau ngày 09/09/2022 theo Thông tư số 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐÃ TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

(Kèm theo Thông báo số /TB–ĐHCN ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Ngành tuyển sinh	Ngành phù hợp (nhóm 1)	Ngành phù hợp (nhóm 2)
1	Quản lý tài nguyên và môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý môi trường; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ môi trường; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý đất đai.	Quản lý biển đảo và đới bờ; Địa lý tài nguyên và môi trường; Quản lý tài nguyên rừng; Lâm sinh; Sinh học; Sinh thái học; Địa chất học; Bản đồ học; Bản đồ Viễn thám và hệ thống thông tin địa lý; Kỹ thuật tài nguyên nước; Bảo hộ lao động; Lâm nghiệp đô thị; Quản lý công nghiệp; Khí tượng và khí hậu học; Khoa học đất; Quản lý đô thị và công trình; Quản lý Công nghệ thông tin; Quản lý hệ thống thông tin; Phát triển nông nghiệp; Hệ thống nông nghiệp.
2	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật cơ điện tử.	Cơ kỹ thuật, Kỹ thuật nhiệt; Kỹ thuật công nghiệp; Kỹ thuật cơ khí động lực; Kỹ thuật hệ thống công nghiệp; Kỹ thuật hàng không; Kỹ thuật tàu thủy; Kỹ thuật không gian; Kỹ thuật ô tô; Kỹ thuật năng lượng; Kỹ thuật in.
3	Kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật Hóa học; Kỹ thuật vật liệu.	Hóa học; Hóa vô cơ; Hóa hữu cơ; Hóa lý thuyết và hóa lý; Hóa phân tích; Khoa học môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ thực phẩm; Sinh học; Công nghệ sinh học; Công nghệ sau thu hoạch; Hoá dược; Khoáng vật học và địa hóa học.
4	Khoa học máy tính	Khoa học máy tính.	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý Công nghệ thông tin; Quản lý hệ thống thông tin; Trí tuệ nhân tạo.
5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh.	Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Marketing; Quản lý kinh tế; thương mại; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị nhà hàng khách sạn; Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Kiểm toán; Quản lý và phân tích thông tin kinh tế; Quản lý nguồn nhân lực; quản lý công nghiệp; Quản lý năng lượng; Quản lý công; Chính sách công; Hệ thống thông tin quản

			lý; Kinh tế chính trị; Kinh tế học; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Kinh tế công nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế lao động; Ngoại thương.
6	Kỹ thuật Điện tử	Kỹ thuật điện tử; Kỹ thuật viễn thông; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.	Kỹ thuật máy tính hoặc Công nghệ kỹ thuật máy tính; Kỹ thuật điện; Kỹ thuật y sinh; Kỹ thuật cơ điện tử hoặc Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử; Vật lý (hướng điện tử); Trường hợp các ngành/chuyên ngành khác có liên quan đến lĩnh vực Kỹ thuật điện tử sẽ được Hội đồng khoa học xem xét cụ thể để có quyết định riêng.
7	Công nghệ Thực phẩm	Công nghệ thực phẩm; Kỹ thuật thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch; Công nghệ chế biến thuỷ sản; Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm.	Công nghệ sinh học; Công nghệ, kỹ thuật môi trường; Công nghệ, kỹ thuật Hoá học; Kỹ thuật Hóa phân tích; Hóa phân tích; Dinh dưỡng và Khoa học Thực phẩm; Sinh học; Dinh dưỡng học; Y tế công cộng; Các ngành về kỹ thuật chế biến món ăn (thuộc các chuyên ngành Dinh dưỡng và ẩm thực, Quản trị nhà hàng, …).
8	Hóa phân tích	Hóa Phân tích; Hóa vô cơ; Hóa hữu cơ; Hóa lý thuyết và hóa lý; Hóa học; Kỹ thuật Hóa học; Kiểm nghiệm thuốc và độc chất; Kỹ thuật xét nghiệm y học.	Kỹ thuật vật liệu; Khoa học vật liệu; Kỹ thuật hóa dầu và lọc dầu; Hoá dược; Hóa sinh dược; Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm; Công nghệ thực phẩm; Hóa môi trường; Khoa học môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ thực phẩm; Sinh học; Công nghệ sinh học; Công nghệ sau thu hoạch; Khoáng vật học và địa hóa học.
9	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện tử, Kỹ thuật rađa - dẫn đường; Kỹ thuật viễn thông Kỹ thuật mật mã; Kỹ thuật y sinh; Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá.
10	Kế toán	Kế toán; Kiểm toán	Quản trị kinh doanh; Marketing; Kinh doanh thương mại; Kinh doanh quốc tế; Thương mại điện tử; Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm; Khoa học quản lý; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quản lý dự án; Quản lý khoa học và công nghệ; Quản lý an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp; Quản lý công nghiệp; Luật Kinh tế; Kinh tế chính trị; Kinh tế học; Kinh tế phát

			triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Quản lý kinh tế; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐÃ TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Thông báo số /TB–ĐHCN ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Ngành tuyển sinh	Ngành phù hợp (nhóm 1)
1	Quản lý tài nguyên và môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý môi trường; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ môi trường; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý đất đai.
2	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật cơ điện tử; Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử; Công nghệ chế tạo máy.
3	Kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật Hóa học; Công nghệ vật liệu; Kỹ thuật vật liệu; Công nghệ Kỹ thuật hóa học; Công nghệ thực phẩm.
4	Khoa học máy tính	Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Trí tuệ nhân tạo; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Khoa học dữ liệu; Toán tin.
5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh.
6	Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điện tử, truyền thông; Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông.
7	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm; Kỹ thuật thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch; Công nghệ chế biến thuỷ sản; Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm.
8	Hóa phân tích	Hóa học, Sư phạm Hóa học; Hoá dược; Dược học; Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm; Kỹ thuật xét nghiệm y học.
9	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện; Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử
10	Kế toán	Kế toán; Kiểm toán.